

chương trình khung môn học của các môn cơ sở và các môn chuyên ngành sau khi thỏa thuận với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với mỗi môn học, Tổng cục Du lịch quy định từ 70-75% các nội dung cơ bản (phần cứng); Hiệu trưởng quy định từ 25 đến 30% những nội dung lựa chọn (phần mềm), tùy theo tính đặc thù của từng trường.

h) Hiệu trưởng các trường có đào tạo hệ Trung học chuyên nghiệp ngành Du lịch chịu trách nhiệm:

- Thực hiện đúng các quy định trong CTK-THCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo và CTK-THCN ngành Du lịch;

- Xây dựng chương trình giáo dục toàn khóa và kế hoạch dạy học của những chuyên ngành mà trường đào tạo;

- Tổ chức biên soạn giáo trình các môn học chưa có giáo trình chung;

- Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng cục Du lịch chương trình giáo dục các chuyên ngành và chương trình các môn cơ sở, các môn chuyên ngành thuộc các chuyên ngành du lịch đào tạo tại trường./.

KT. BỘ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Thứ trưởng*

**Bành Tiến Long**

## BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### **QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 30/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2004 về việc hủy bỏ Tiêu chuẩn Việt Nam.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24/12/1999;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ 02 Tiêu chuẩn Việt Nam sau đây:

1. TCVN 1776 - 1995 Hạt giống lúa nước - Phương pháp thử.



2. TCVN 1700 - 86 Hạt giống lúa nước - Yêu cầu kỹ thuật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Thứ trưởng*

**Bùi Mạnh Hải**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN**

**THÔNG TƯ số 57/2004/TT-BNN**  
ngày **01/11/2004** hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung theo Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

*Căn cứ Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010;*

*Sau khi thống nhất với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nông nghiệp và Phát triển*

*nông thôn hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung như sau:*

## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng để hỗ trợ hộ di dân, hỗ trợ ổn định dân cư thực hiện Dự án quy hoạch, ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung (sau đây gọi tắt là Dự án) theo Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

### 2. Đối tượng được hỗ trợ

a) Các hộ di dân tự nguyện chuyển đến sinh sống ổn định lâu dài (định cư) tại các thôn, bản sát biên giới (là thôn, bản có địa giới hành chính tiếp giáp với đường biên giới) thuộc vùng dự án, theo kế hoạch hàng năm của Nhà nước, bao gồm:

- Hộ gia đình trước đây sinh sống tại các xã biên giới Việt - Trung đã chuyển đi nơi khác, trở về định cư;

- Hộ gia đình đang sinh sống trong xã biên giới nhưng không thuộc các thôn, bản sát biên giới hoặc ở các xã khác trong tỉnh, chuyển đến định cư;

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc